

CÔNG TY CỔ PHẦN FME VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FME VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FME VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FME VIETNAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110814058

3. Ngày thành lập: 14/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33B, ngõ 99, phố Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984993293

Fax:

Email: Info.fmevietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, chống trộm	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn hệ thống âm thanh ánh sáng, vật liệu xử lý âm, màn hình LED, bộ đàm, máy chiếu, thiết bị truyền hình, thiết bị chiếu sáng công nghiệp và dân dụng; - Bán buôn hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống sét, hệ thống camera quan sát, hệ thống trả lời tự động; bán buôn máy móc, thiết bị điện ngành cơ khí, máy móc và thiết bị điều khiển tự động; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng.	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, chống sét	8299

9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, chống sét	8559
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy; Thiết kế hệ thống chống sét, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Giám sát hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét; - Tư vấn xây dựng, thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn thiết kế, xây dựng công trình xây dựng điện; tư vấn giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình điện; tư vấn thiết kế cơ điện công trình; tư vấn thiết kế hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp; Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng; - Khảo sát địa chất, khảo sát địa hình, khảo sát thủy văn; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây và trạm biến áp; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.	7110(Chính)
11.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu chuyển giao công nghệ về Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, chống sét; - Nghiên cứu và phát triển hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống chống sét.	7212
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn xây dựng các giải pháp an toàn thoát nạn, chữa cháy, chống sét cho cơ sở; tư vấn lập và thực tập phương án chống sét, chữa cháy, phương án thoát nạn cho cơ sở; - Tư vấn chuyển giao công nghệ Phòng cháy chữa cháy, chống sét.	7490
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
16.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp Chi tiết: Sản xuất máy móc cơ điện học	2660
17.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
18.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
19.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

20.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
21.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
22.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất nam châm điện.	2790
23.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
24.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện Phòng cháy chữa cháy, chống sét	3290
25.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
26.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Xây dựng nhà để ở	4101
29.	Xây dựng nhà không để ở	4102
30.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình điện	4221
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
34.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: Thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Theo quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 19 Nghị định 25/2011/NĐ-CP)	4223
35.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
36.	Xây dựng công trình thủy	4291
37.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
38.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
40.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312

42.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống Phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, chống trộm	4321
43.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
46.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
47.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
49.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm	6201
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy tính	6202
51.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
52.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
53.	Cổng thông tin	6312
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI LINH	Khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, Tổ dân phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	0341940012 99	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
2	LÊ ĐỨC BÌNH	Khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, Tổ dân phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0380890305 98	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

3	LÊ ANH ĐỨC	79 Lý Nam Đế, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	0380890153 67	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐỨC BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038089030598

Ngày cấp: 09/02/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tiểu Khu 3, Phường Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu đô thị mới Cổ Nhuế - Xuân Đình, Tổ dân phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội